QLĐT

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 7031 /BKHĐT-QLĐT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2020*
V/v đề nghị thẩm định Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư	

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 về việc ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội hóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nghiên cứu và xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây được gọi tắt là Dự thảo).

Dự thảo đã được tiến hành lấy ý kiến rộng rãi các Bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp bằng văn bản cũng như tại một số hội thảo, đồng thời, được đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định.

Căn cứ quy định tại Điều 148 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở tiếp thu các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh Dự thảo Nghị định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính gửi Dự thảo kèm theo bộ hồ sơ để thẩm định theo quy định, bao gồm: (1) Dự thảo Tờ trình Chính phủ; (2) Dự thảo Nghị định; (3) Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Do Nghị định được nghiên cứu, dự thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn và yêu cầu gấp về mặt thời gian trình Chính phủ trong tháng 10/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư mong Quý Bộ quan tâm tổ chức sớm việc thẩm định và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư văn bản thẩm định. Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ khẩn trương hoàn thiện Dự thảo và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét theo đúng thời hạn yêu cầu trong tháng 10/2020.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Bộ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Cục QLĐT (Chi 3).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Trần Quốc Phương

(Tài liệu kèm theo văn bản số 7031/BKHĐT-QLĐT ngày 23/10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO
(trình Bộ Tư pháp thẩm định)

TỜ TRÌNH
V/v ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 về việc ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội hóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT) chủ trì nghiên cứu và xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Dự thảo Nghị định).

Với tinh thần khẩn trương và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, Bộ KH&ĐT đã hoàn thành Dự thảo Nghị định *(xin gửi kèm theo)* và báo cáo Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây được gọi là Luật PPP) được ban hành đã tạo một khuôn khổ pháp lý chung, có hiệu lực cao, lâu dài, ổn định hơn cho việc thực hiện các dự án PPP tại Việt Nam. Đối với một số quy định cần chi tiết, nhằm bảo đảm tính linh hoạt trong điều hành, Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết một số điều tại Luật, gồm 18 nội dung. Theo phân công tại Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24/7/2020, 18 nội dung Quốc hội giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết tại Luật PPP được phân chia quy định tại 03 Nghị định, bao gồm: (1) Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật PPP; (2) Nghị định quy định chi tiết về lựa chọn nhà đầu tư dự án PPP; (3) Nghị định quy định về cơ chế tài chính dự án PPP.

Theo nhiệm vụ được giao, Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật PPP được giao hướng dẫn 09 nội dung. Để nội dung quy định giữa các Nghị định hướng dẫn Luật được rõ ràng, dễ áp dụng, phạm vi điều chỉnh của Nghị định này (Điều 1) quy định cụ thể như sau:

1. Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 06 năm 2020 về các nội dung sau:

a) Lĩnh vực đầu tư; quy mô dự án PPP[1];

b) Thành lập, tổ chức hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng thẩm định dự án PPP[2];

c) Các nội dung trong quy trình dự án PPP[3];

d) Xử lý vi phạm trong đầu tư theo phương thức PPP[4];

đ) Quy định chuyển tiếp đối với các dự án PPP đã triển khai trước thời điểm Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực thi hành[5].

2. Nghị định này không quy định các nội dung sau đây:

a) Hội đồng thẩm định Nhà nước; nội dung lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án PPP do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư[6];

b) Lựa chọn nhà đầu tư dự án PPP[7];

c) Cơ chế tài chính trong dự án PPP[8];

d) Giám sát hoạt động đầu tư theo phương thức PPP[9].

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích:

a) Hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư theo hình thức PPP, tiệm cận dần với thông lệ quốc tế và điều kiện của Việt Nam nhằm tạo môi trường thuận lợi, hấp dẫn để thu hút nhà đầu tư thực sự có năng lực tài chính, kinh nghiệm quản lý thực hiện dự án.

b) Xây dựng khung pháp lý thống nhất, đồng bộ, minh bạch nhằm khẳng định cam kết của Chính phủ Việt Nam trong việc khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, góp phần thúc đẩy tái cơ cấu đầu tư mà trọng tâm là đầu tư công.

---

[1] Hướng dẫn Điều 4 Luật PPP
[2] Hướng dẫn Điều 6 Luật PPP
[3] Hướng dẫn Điều 11, Điều 27, Điều 47, Điều 52, Điều 61, Điều 67, Điều 82 Luật PPP
[4] Hướng dẫn Điều 98 Luật PPP
[5] Hướng dẫn Điều 101 Luật PPP
[6] Được quy định tại Nghị định hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia
[7] Được quy định tại Nghị định quy định chi tiết về lựa chọn nhà đầu tư dự án PPP
[8] Được quy định tại Nghị định hướng dẫn về cơ chế tài chính trong dự án PPP
[9] Được quy định tại Nghị định quy định về giám sát và đánh giá đầu tư

2. Quan điểm xây dựng Nghị định:

Dự thảo Nghị định được xây dựng dựa trên các quan điểm cơ bản sau:

- Tuân thủ quy định của Luật PPP (chỉ hướng dẫn những nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ), đảm bảo sự đồng bộ giữa Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, công khai, minh bạch, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước

- Phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 24/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định số 1322/QĐ-BKHĐT ngày 26/8/2020 thành lập Ban soạn thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Trong quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức một số cuộc họp và lấy ý kiến về dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:

- Ngày 25/8/2020, Bộ KH&ĐT đã tổ chức hội nghị trực tuyến lấy ý kiến về định hướng xây dựng Dự thảo Nghị định.

- Ngày 18/9/2020, Bộ KH&ĐT đã tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo để lấy ý kiến về một số nội dung chính sách quan trọng nhằm hoàn thiện Dự thảo Nghị định.

- Ngày 28/9/2020, Bộ KH&ĐT có văn bản số 6378/BKHĐT-QLĐT về việc lấy ý kiến đối với Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư gửi các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan.

- Từ ngày 29/9/2020 đến ngày 08/10/2020, đơn vị thường trực Ban soạn thảo Nghị định đã tổ chức buổi làm việc với đại diện một số Bộ (Tài chính, Tư pháp, Giao thông vận tải, Xây dựng, Công Thương, Y tế) và đại diện Liên đoàn Luật sư Việt Nam về một số nội dung trong Dự thảo Nghị định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

- Dự thảo Nghị định gồm 08 Chương, 46 Điều và 05 Phụ lục, cụ thể như sau:

Chương I. Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 8)

Chương II. Hội đồng thẩm định dự án PPP (từ Điều 9 đến Điều 18)

Chương III. Các nội dung trong quy trình dự án PPP (từ Điều 19 đến Điều 29)

Chương IV. Hợp đồng dự án PPP (từ Điều 30 đến Điều 33)

Chương V. Xác nhận hoàn thành và chuyển giao công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng (từ Điều 34 đến Điều 37)

Chương VI. Cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu (từ Điều 38 đến Điều 40)

Chương VII. Xử lý vi phạm trong đầu tư theo phương thức PPP (từ Điều 41 đến Điều 43)

Chương VIII. Điều khoản thi hành (từ Điều 44 đến Điều 46)

- Các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định bao gồm:

Phụ lục I: Mẫu kế hoạch thẩm định

Phụ lục II: Mẫu Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án PPP, Báo cáo thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án PPP và Quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP

Phụ lục III: Mẫu Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP, Báo cáo thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP và Quyết định phê duyệt dự án

Phụ lục IV: Hướng dẫn nội dung về khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư

Phụ lục V: Hướng dẫn lập hợp đồng mẫu dự án PPP

2. Nội dung cơ bản

a) Về lĩnh vực và quy mô đầu tư

Trong quá trình xin ý kiến xây dựng Nghị định, nhiều ý kiến cho rằng Nghị định không cần quy định chi tiết quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP đối với từng lĩnh vực, mà áp dụng hạn mức tại Luật. Tuy nhiên, với định hướng tập trung nguồn lực vào các dự án có quy mô, có sức lan tỏa, Bộ KH&ĐT dự kiến áp dụng quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu đối với một số lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (giao thông, năng lượng) từ nhóm B trở lên; các lĩnh vực còn lại áp dụng hạn mức tại Luật PPP.

Theo đó, Dự thảo Nghị định quy định chi tiết các lĩnh vực quy định tại Điều 4 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư với quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu tương ứng như sau:

- Lĩnh vực giao thông vận tải bao gồm: đường bộ; đường sắt; đường thủy nội địa; hàng hải và hàng không. Quy mô đầu tư: dự án có tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên.

- Lưới điện, nhà máy điện bao gồm: nhiệt điện; năng lượng tái tạo; điện khí, khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); điện hạt nhân và lưới điện truyền tải để đấu nối giữa nhà

máy điện quy định nêu trên. Quy mô đầu tư: dự án có tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên.

- Lĩnh vực thủy lợi, cung cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải có quy mô tổng mức đầu tư từ 200 tỷ đồng trở lên.

- Lĩnh vực y tế bao gồm: cơ sở khám chữa bệnh; y tế dự phòng; kiểm nghiệm. Quy mô đầu tư: dự án có tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên.

- Lĩnh vực giáo dục - đào tạo bao gồm: cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp. Quy mô đầu tư: dự án có tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên.

- Lĩnh vực hạ tầng công nghệ thông tin bao gồm: Hạ tầng thông tin số, kinh tế số; hiện đại hóa công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng và Nhà nước; ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, trung tâm dữ liệu; các nền tảng, ứng dụng, dịch vụ quốc gia dùng chung; an toàn, an ninh mạng; hệ thống ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp; hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông (ICT) cho đô thị thông minh; Quy mô đầu tư: dự án có tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên.

b) Về Hội đồng thẩm định dự án PPP

Luật PPP (Điều 6) quy định Hội đồng thẩm định dự án PPP bao gồm: (1) Hội đồng thẩm định nhà nước; (2) Hội đồng thẩm định liên ngành; (3) Hội đồng thẩm định cấp cơ sở.

Việc thành lập, tổ chức, hoạt động, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng thẩm định nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ về dự án quan trọng quốc gia. Hiện này, Bộ KH&ĐT đang tham mưu Chính phủ về việc sửa đổi Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia trên cơ sở bổ sung quy định về tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng thẩm định nhà nước đối với dự án PPP.

Các quy định về Hội đồng thẩm định liên ngành và Hội đồng thẩm định cấp cơ sở sẽ được quy định tại Dự thảo Nghị định này. Nhằm mục đích giảm thủ tục cử người đối với một số cơ quan then chốt, luôn có thành viên tham gia vào các Hội đồng thẩm định dự án, Dự thảo Nghị định gửi đi lấy ý kiến rộng rãi đề xuất cơ chế Hội đồng thẩm định thường trực và giao cho Chủ tịch hội đồng này quyền bổ sung thành viên tùy từng dự án cụ thể. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng thành viên thường trực của Hội đồng thẩm định thường xuyên thay đổi. Việc thành lập Hội đồng thẩm định thường trực sẽ phát sinh thêm các thủ tục kiện toàn thành viên của Hội đồng khi có thay đổi. Vì vậy, cơ cấu tổ chức, thành lập, hoạt động của các Hội đồng thẩm định dự án PPP sẽ được thực hiện tương tự cơ chế hiện hành đối với Hội đồng thẩm định nhà nước. Bên cạnh đó, vai trò, trách nhiệm của

các thành viên trong Hội đồng thẩm định gắn với từng nội dung thẩm định trong phạm vi chuyên môn của ngành, lĩnh vực mình và theo phân công của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

c) Về các nội dung chuẩn bị dự án

Dự thảo Nghị định ban hành 05 phụ lục kèm theo, cụ thể như sau:

- Phụ lục I: Ban hành mẫu kế hoạch thẩm định dự án PPP phục vụ cho công tác thẩm định của cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định liên ngành và Hội đồng thẩm định cấp cơ sở.

- Phụ lục II: Ban hành mẫu Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án PPP, Báo cáo thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án PPP và Quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP. Các mẫu này áp dụng chung cho dự án do cơ quan có thẩm quyền chuẩn bị dự án, dự án do nhà đầu tư đề xuất và không áp dụng cho dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội.

- Phụ lục III: Ban hành mẫu Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP, Báo cáo thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP và Quyết định phê duyệt dự án PPP. Các mẫu này áp dụng chung cho dự án do cơ quan có thẩm quyền chuẩn bị dự án, dự án do nhà đầu tư đề xuất và không áp dụng cho dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội.

- Phụ lục IV: Hướng dẫn về nội dung khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư, cụ thể bao gồm mẫu thông báo khảo sát gửi đến các nhà đầu tư và yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

Trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi, cơ quan có thẩm quyền tổ chức khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư, bên cho vay nhằm tìm hiểu, đánh giá tính khả thi, hấp dẫn của dự án đối với khu vực tư nhân cũng như khảo sát ý kiến rộng rãi về một số yêu cầu về kỹ thuật trong dự án. Ngoài ra, yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư theo hướng dẫn tại Phụ lục này áp dụng đối với dự án có yêu cầu áp dụng giải pháp sáng tạo nhằm rút ngắn tiến độ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng; tiết kiệm năng lượng; thực hiện các mục tiêu đấu thầu mang tính bền vững. Đồng thời, việc khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư nhằm xác định sơ bộ số lượng nhà đầu tư quan tâm thực hiện dự án, làm cơ sở để xác định hình thức lựa chọn nhà đầu tư (áp dụng sơ tuyển và lựa chọn nhà đầu tư trong nước, quốc tế).

- Phụ lục V: Hướng dẫn lập hợp đồng mẫu dự án PPP.

d) Về chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và chi phí xử lý

- Chấm dứt hợp đồng dự án trước thời hạn

Luật PPP (Điều 52) quy định các trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, trong đó có trường hợp chấm dứt trước hạn do một trong hai bên vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ theo hợp đồng. Khái niệm "vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng" đã được định nghĩa theo quy định của pháp luật về dân sự. Do vậy, Dự thảo Nghị định không quy định chi tiết các trường hợp vi phạm nghiêm trọng việc thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án và để các bên tự thỏa thuận về nội dung này trong hợp đồng dự án. Các bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước thời hạn khi một trong các bên trong hợp đồng vi phạm nghiêm trọng việc thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng.

Ngoài ra, Dự thảo Nghị định quy định về trình tự chấm dứt hợp đồng trước thời hạn theo thỏa thuận của các bên. Nội dung thỏa thuận giữa các bên bao gồm sự phù hợp của lý do, trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, nghĩa vụ còn lại của các bên, công việc cần thực hiện nhằm bảo đảm tính liên tục, chất lượng của việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sau khi chấm dứt hợp đồng, phương án về chi phí xử lý khi chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, các nội dung về giới hạn trách nhiệm dân sự, miễn trách nhiệm dân sự của một trong hai bên và thời gian để các bên khắc phục, thực hiện biện pháp bồi thường.

- Chi phí xử lý khi chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

Về chi phí xử lý khi chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, cơ quan ký kết hợp đồng báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định các trường hợp phải chi trả chi phí xử lý khi chấm dứt hợp đồng, cách thức, giá trị, nguồn vốn được sử dụng để chi trả cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án. Bên cạnh đó, Hợp đồng dự án PPP quy định công thức xác định mức chi phí xử lý tương ứng các trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Nội dung này Bộ KH&ĐT báo cáo Chính phủ giao Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết do liên quan đến chi phí và nguồn xử lý các chi phí.

đ) Khái niệm chính sách và trình tự áp dụng cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu

Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định các trường hợp điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án PPP, sửa đổi hợp đồng dự án PPP hoặc áp dụng cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu, trong đó bao gồm thay đổi quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan. Thay đổi chính sách là một khái niệm rộng. Thực tế triển khai cho thấy một số chính sách nhưng không được ban hành dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng đến doanh thu của các dự án PPP, tuy nhiên không phải chính sách nào phía Nhà nước cũng phải chịu trách nhiệm. Do vậy, Dự thảo Nghị định quy định theo hướng xác định các văn bản được coi là "chính sách" được giải thích theo quy định của Luật PPP chỉ bao gồm nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà không phải là văn bản quy phạm pháp luật.

Đối với cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu, dự thảo quy định trình tự các bước trong quá trình cơ quan ký kết hợp đồng, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng. Trong đó, việc xác lập lại phương án tài chính cũng như xác định giá trị nộp ngân sách hoặc yêu cầu Nhà nước chi trả đều cần có vai trò của Kiểm toán Nhà nước.

e) Quy định chuyển tiếp

Dự thảo Nghị định quy định theo hướng phân chia 02 trường hợp chuyển tiếp như sau

- Đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT đủ điều kiện triển khai các bước tiếp theo, việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019.

Ngoài ra, để nội dung chuyển tiếp này phù hợp với quy định, cần sửa đổi, bổ sung Điều 17 Nghị định số 69/2019/NĐ-CP như sau: "*Đối với các dự án BT đã phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu hoặc đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư đủ điều kiện chuyển tiếp theo quy định của Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, trong đó có điều khoản sử dụng tài sản công để thanh toán được thực hiện theo Luật đất đai năm 2013, Luật đầu tư năm 2014, Luật xây dựng năm 2014, Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và pháp luật có liên quan.*"

- Đối với dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất mà không thuộc lĩnh vực đầu tư hoặc dưới hạn mức đầu tư quy định tại Luật và phải dừng thực hiện, Dự thảo Nghị định quy định chuyển tiếp theo hướng *"Nhà đầu tư đề xuất dự án chịu mọi rủi ro, chi phí đã chi trả; trừ trường hợp thỏa thuận khác giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư".*

V. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

Theo quy định tại khoản 4 Điều 12 của Luật PPP, đối với dự án thuộc phạm vi quản lý của từng địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của địa phương đó quyết định chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của một địa phương được quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên (bao gồm dự án PPP).

Trong trường hợp này, Luật PPP (Điều 5 khoản 3) quy định trường hợp dự án thuộc phạm vi quản lý của nhiều cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan này báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định giao một cơ quan làm cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa rõ về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án.

Theo đó, để bảo đảm làm rõ quy trình quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án nêu trên, Bộ KH&ĐT đề xuất nội dung quy định tại khoản 2 Điều 20 của dự thảo Nghị định như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các địa phương có dự án đi qua báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, đồng thuận về việc đề xuất thực hiện dự án và thống nhất việc trình Thủ tướng Chính phủ;

- Thủ tướng Chính phủ quyết định giao một Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật PPP;

- Cơ quan có thẩm quyền được giao theo quy định tại điểm b khoản này tổ chức chuẩn bị dự án, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư theo trình tự tại khoản 2 Điều 13 Luật PPP.

Trên đây là nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- PTTCP Trịnh Đình Dũng;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (LG).

Nguyễn Chí Dũng